TOÁN 5 – BÀI 62: LUYỆN TẬP CHUNG

Phần I. Trắc nghiệm

Câu 1. Hai vận động viên đang chạy đều trên sân tập. Vận tốc của Vận động viên thứ nhất là 4 m/giây, vận tốc của Vận động viên thứ hai là 13 km/giờ. Chọn kết luận đúng về vật nhanh hơn.

A. Chỉ so sánh các số đo ban đầu, không cần đổi đơn vị.

B. Vận động viên thứ nhất nhanh hơn.

C. Vận động viên thứ hai nhanh hơn.

D. Hai vận tốc bằng.

Câu 2. Hai xe mô hình chuyển động đều trên đường thử. Vận tốc của Xe số 1 là 340 m/phút, vận tốc của Xe số 2 là 6 m/giây. Chọn kết luận đúng về vật nhanh hơn.

A. Chỉ so sánh các số đo ban đầu, không cần đổi đơn vị.

B. Hai vận tốc bằng.

C. Xe số 1 nhanh hơn.

D. Xe số 2 nhanh hơn.

Câu 3. Một chuyển động đều có vận tốc 48 km/giờ. Chọn cặp quãng đường và thời gian có vận tốc bằng vận tốc đó.

A. Quãng đường 315 km trong 7 giờ

B. Quãng đường 384 km trong 8 giờ

C. Quãng đường 8 km trong 384 giờ

D. Quãng đường 180 km trong 3 giờ

Câu 4. Chọn phép đổi đơn vị vận tốc đúng.

A. 18 km/giờ = 0,5 m/giây

B. 18 km/giờ = 300 m/giây

C. 18 km/giờ = 18 000 m/giây

D. 18 km/giờ = 5 m/giây

Câu 5. Biết công thức $v = s : t$. Chọn dòng tính vận tốc sai trong các dòng sau:

A. Quãng đường 80 m; thời gian 10 giây: $80 : 10 = 8$ m/giây

B. Quãng đường 180 km; thời gian 5 giờ: $180 : 5 = 120$ km/giờ

C. Quãng đường 180 m; thời gian 6 phút: $180 : 6 = 30$ m/phút

D. Quãng đường 90 m; thời gian 5 giây: $90 : 5 = 18$ m/giây

Câu 6. Một chú chim chuyển động đều với vận tốc 17 m/giây trong thời gian 9 phút 5 giây. Trước khi tính quãng đường bằng công thức $s = v \times t$, cần đổi thời gian như thế nào cho đúng?

A. $9 \times 60 + 5 = 545$ Giây

B. $9 \times 100 + 5 = 905$ Giây

C. $9 \times 60 - 5 = 535$ Giây

D. $9 + 5 = 14$ Giây

Phần II. Tự luận

Bài 1. Minh xuất phát lúc 7 giờ 40 phút để tập luyện cho một cuộc thi thể thao. Chặng đầu, Minh chạy quãng đường 17km với vận tốc 17km/h. Sau đó, Minh bơi trong 1 giờ 55 phút. Hãy trình bày lời giải cho từng yêu cầu sau.

a) Tính thời gian Minh chạy, đổi kết quả ra phút. b) Đổi thời gian Minh bơi ra phút.

c) Tính tổng thời gian Minh chạy và bơi. d) Tính thời điểm Minh hoàn thành cả hai chặng.

Bài giải

……
……
……
……
……
……
……
……
……
……
……
……

Bài 2. Điền kết quả thích hợp vào ô trống trong từng dòng của bảng quãng đường, vận tốc, thời gian.

a)

Quãng đường	**Vận tốc**	**Thời gian**
112,5 m	2,5 m/s	... ...

b)

Quãng đường	**Vận tốc**	**Thời gian**
72 km	... ...	1,5 giờ

c)

Quãng đường	**Vận tốc**	**Thời gian**
320 m	80 m/phút	... ...

d)

Quãng đường	**Vận tốc**	**Thời gian**
... ...	30 km/h	3 giờ

Bài 3. Bác Nam lái xe tải chở hàng từ kho đến cửa hàng. Người đó bắt đầu đi lúc 9 giờ 50 phút và đến nơi lúc 13 giờ 20 phút trong cùng ngày. Biết xe tải chuyển động đều với vận tốc 43 km/giờ.

a) Tính thời gian chuyển động của xe tải.

b) Dựa vào thời gian vừa tính, hãy tính quãng đường xe tải đã đi được.

Bài giải

……
……
……
……
……

Bài 4. Một xe buýt trên quãng đường từ bến xe trung tâm đến huyện bên cạnh dài 90 km. Ở lượt thứ nhất, vận tốc là 45 km/giờ. Ở lượt thứ hai trên cùng quãng đường đó, vận tốc là 60 km/giờ. Hãy tính thời gian từng lượt đi rồi cho biết hai lượt chênh lệch nhau bao lâu.

a) Tính thời gian của lượt thứ nhất.

b) Tính thời gian của lượt thứ hai.

c) Tính thời gian chênh lệch giữa hai lượt và kết luận lượt nào lâu hơn.

Bài giải

……
……
……
……
……
……
……
……
……

Bài 5. Một xe máy xuất phát từ thị trấn A lúc 12 giờ 15 phút và đến thành phố B lúc 18 giờ 45 phút trong cùng ngày. Quãng đường đi được là 273km.

a) Tính thời gian một xe máy đã đi.

b) Dựa vào thời gian đã đi, tính vận tốc của một xe máy theo đơn vị km/giờ.

Bài giải

……
……
……
……

----HẾT---